

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4833/LĐT BXH-KHTC**
V/v rà soát nhu cầu kinh phí cấp bù
tiền miễn, giảm học phí năm 2017 thực
hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017

Kính gửi:

- Trường Đại học Lao động Xã hội (cơ sở Hà Nội, cơ sở Sơn Tây, cơ sở Tp. Hồ Chí Minh);
- Các Trường Đại học sư phạm kỹ thuật: Nam Định, Vinh, Vĩnh Long;
- Các Trường Cao đẳng nghề: Kỹ thuật công nghệ, Kỹ nghệ II, Kỹ thuật công nghệ Dung Quất

Về việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, năm 2017, Bộ đã thông báo kinh phí miễn, giảm học phí cho các Trường tại Quyết định số 1809/QĐ-LĐT BXH ngày 30/12/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Để đảm bảo dự toán cấp bù kinh phí miễn, giảm học phí theo quy định, Bộ yêu cầu các Trường: Rà soát nhu cầu kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí năm 2017; Báo cáo tình hình kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí năm 2017, tránh trường hợp không đảm bảo chính sách cho đối tượng hoặc phải hủy dự toán đối với kinh phí này (*mẫu báo cáo gửi kèm theo*).

Báo cáo gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 24/11/2017 để tổng hợp, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước theo quy định. Sau thời hạn nêu trên, các đơn vị tự chịu trách nhiệm về kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí năm 2017 còn thiếu hoặc để số dư tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Thứ trưởng Lê Quân (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.


**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**




Phạm Quang Phụng

Trường:

BÁO CÁO RÀ SOÁT KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM 2017

Thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP

Biểu báo cáo cho đối tượng, học sinh, sinh viên hệ đào tạo chính quy

(Kèm theo Công văn số: **4833** /LĐTBXH-KHTC ngày **17** /11/2017)

TT	Nội dung	Số SV được miễn, giảm học phí	Mức thu học phí/1SV/1 tháng	Số tháng miễn giảm	Mức miễn giảm	Kinh phí cấp bù học phí			Ghi chú
						Nhu cầu KP cấp bù tiền miễn, giảm học phí	KP đã cấp tại QĐ 1809/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016	Đề nghị điều chỉnh KP cấp bù tiền miễn, giảm học phí	
		(Người)	(1.000 đồng)	(Tháng)	(%)	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7=3x4x5x6	8	9=7-8	10
1	Đại học								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
2	Cao đẳng, Cao đẳng nghề								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
3	Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
4	Dạy nghề								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
	Tổng cộng								

..., ngày tháng năm 2017

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Trường:

BÁO CÁO RÀ SOÁT KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM 2017

Thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP

Biểu báo cáo cho đối tượng, học sinh, sinh viên hệ đào tạo liên kết do Trường tuyển sinh

(Kèm theo Công văn số: **4833** /LDTBXH-KHTC ngày **17** /11/2017)

TT	Nội dung	Số SV được miễn, giảm học phí	Mức thu học phí/1SV/1 tháng	Số tháng miễn giảm	Mức miễn giảm	Kinh phí cấp bù học phí			Ghi chú
						Nhu cầu KP cấp bù tiền miễn, giảm học phí	KP đã cấp tại QĐ 1809/QĐ-LDTBXH ngày 30/12/2016	Đề nghị điều chỉnh KP cấp bù tiền miễn, giảm học phí	
		(Người)	(1.000 đồng)	(Tháng)	(%)	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7=3x4x5x6	8	9=7-8	10
1	Đại học								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
2	Cao đẳng, Cao đẳng nghề								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
3	Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
4	Dạy nghề								
	Nhóm ngành...								
	Nhóm ngành...								
	...								
	Tổng cộng								

..., ngày tháng năm 2017

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP NHU CẦU CẤP BÙ HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2015/NĐ-CP
Biểu báo cáo cho đối tượng, học sinh, sinh viên hệ đào tạo chính quy
 (Kèm theo Công văn số: **4833** /LĐT BXH-KHTC ngày **17** /11/2017)

TT	Chi tiêu	Dự toán cấp bù học phí năm 2017		Kết quả dự kiến thực hiện cấp bù học phí năm 2017								
		Số đối tượng	Kinh phí	Trung cấp nghề		Trung cấp chuyên nghiệp		Cao đẳng, Cao đẳng nghề		Đại học		Kinh phí cấp bù học phí năm 2017
I	Đối tượng miễn học phí											
1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công											
2	Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn											
3	Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế											
4	Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển											
5	Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo											
6	Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung cấp nghề											
II	Đối tượng giảm học phí											
1	Đối tượng giảm 50% học phí											
2	Đối tượng giảm 70% học phí											
III	Đối tượng không phải đóng học phí											
1	Nhóm ngành đại học sư phạm kỹ thuật											
2	Nhóm ngành cao đẳng sư phạm kỹ thuật											
	Tổng cộng											

Người lập biểu

..., ngày tháng năm 2017
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP NHU CẦU CẤP BÙ HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2015/NĐ-CP
Biểu báo cáo cho đối tượng, học sinh, sinh viên hệ đào tạo liên kết do Trường tuyển sinh
 (Kèm theo Công văn số: **4833** /LĐTĐBXH-KHTC ngày **17** /11/2017)

TT	Chi tiêu	Dự toán cấp bù học phí năm 2017		Kết quả dự kiến thực hiện cấp bù học phí năm 2017							
		Số đối tượng	Kinh phí	Trung cấp nghề	Trung cấp chuyên nghiệp	Cao đẳng, Cao đẳng nghề	Đại học	Kinh phí cấp bù học phí năm 2017			
I	Đối tượng miễn học phí										
1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công										
2	Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn										
3	Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế										
4	Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển										
5	Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo										
6	Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung cấp nghề										
II	Đối tượng giảm học phí										
1	Đối tượng giảm 50% học phí										
2	Đối tượng giảm 70% học phí										
II	Đối tượng không phải đóng học phí										
1	Nhóm ngành đại học sư phạm kỹ thuật										
2	Nhóm ngành cao đẳng sư phạm kỹ thuật										
	Tổng cộng										

Người lập biểu

..., ngày tháng năm 2017
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)